

PHÂN TÍCH, CẢM NHẬN VÀ CHỨNG MINH CẢNH CHO CHỮ TRONG TRUYỆN NGẮN “CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ” – NGUYỄN TUÂN

1. Phân tích cảnh cho chữ trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân là một trong năm tác gia lớn của nền văn học Việt Nam. Ông có đóng góp không nhỏ đối với nền văn học hiện đại. Suốt cả cuộc đời Nguyễn Tuân luôn khát khao đi tìm cái đẹp, cái tinh hoa của đất trời để sáng tạo nên những kiệt tác văn học độc đáo. Và tác phẩm "Chữ người tử tù" trích trong tập "Vang bóng một thời" của ông cũng chứa đựng những nét đẹp đó.

Nhắc đến việc "chơi chữ" người ta thường xem nó là một thú vui tao nhã và chỉ dành cho kẻ có học thức, biết thưởng thức cái đẹp. Thú vui chơi chữ thể hiện vẻ đẹp tài năng và trí tuệ của những người tham gia. Thường chúng ta sẽ thấy những hoạt động đẹp đẽ như vậy sẽ diễn ra ở những nơi trang trọng, uy nghiêm nhưng cảnh cho chữ trong "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân lại diễn ra ở một nơi vô cùng khắc nghiệt, đó là nhà lao.

Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông có đóng góp rất lớn cho nền văn học nước nhà đặc biệt là ở thể tùy bút. Nguyễn Tuân có nhiều tác phẩm hay như: "Một chuyến đi, Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi, sông Đà, Vang bóng một thời,...". "Vang bóng một thời" là một trong những tác phẩm thành công nhất của Nguyễn Tuân, cũng là một trong những truyện ngắn hay nhất trong kho tàng văn học Việt Nam.

Có thể xem khung cảnh cho chữ và sự quy phục hoàn toàn của viên quản ngục trước kẻ tử tù Huấn Cao chính là sự chiến thắng vinh quang của cái tài, cái đẹp, cái thiên lương ở ngay giữa sào huyệt của bóng tối, của cái ác và cái xấu. Truyện ngắn "Chữ người tử tù" ban đầu có tên là "dòng chữ cuối cùng". Đây là tác phẩm kết tinh tài hoa của Nguyễn Tuân trước Cách mạng và được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan đánh giá là "một văn phẩm đạt gần tới sự hoàn thiện, toàn mỹ". Nhân vật chính trong truyện ngắn này là Huấn Cao - một con người văn võ song toàn. Huấn Cao có tiếng là người có tài viết chữ Hán nhanh và đẹp. Ông không chỉ cái tài về nghệ thuật thư pháp mà còn có cái trí tuệ uyên bác. Từng nét chữ của ông ẩn chứa cả văn hóa, quan niệm về nhân thế. Người ta treo chữ ông trong nhà không chỉ để chiêm ngưỡng cái đẹp của bức thi họa, mà còn để ngẫm nghĩ những tư tưởng sâu sắc. Nhưng "tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỷ, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huấn mà treo là một vật báu trên đời". Không chỉ có tài về nghệ thuật, ông Huấn còn là người có thiên lương. Tính ông chính trực, khảng khái, không vì tiền bạc, quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ. Gặp hình tượng nhân vật Huấn Cao trong tác phẩm, khiến người đọc dễ dàng liên tưởng tới người thủ lĩnh tài ba văn võ phong toàn, người anh hùng dân tộc Cao Bá Quát. Được nhân dân ca tụng:

"Văn như Siêu Quát vô tiền Hán

Thi đảo Tùng Tuy thất thịnh Đường".

Trong chốn ngục tù ấy, cái đẹp, cái thiện, cái cao cả đã chiến thắng và tỏa sáng. Cảnh cho chữ thể hiện việc làm của kẻ tri âm dành cho tri kỷ của mình, của một tấm lòng đền đáp một tấm lòng, cái tâm đang điều khiển cái tài, cái tâm và cái tài đang hòa vào nhau để sáng tạo cái đẹp.

2. Cảm nhận về cảnh cho chữ trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân

Cảnh cho chữ trong truyện ngắn "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân thật sự gây ấn tượng mạnh với người đọc bởi cảnh tượng diễn ra trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt với hai con người đối lập nhau về vị thế. Có thể nói, Nguyễn Tuân đã dồn bút lực tạo nên một kiểu kết truyện đặc sắc, để lại rất nhiều dư âm cho người đọc. Chỉ với cảnh này, các nhân vật mới thực sự bộc lộ tất cả những gì vốn có của mình. Một Huân Cao trước đây chỉ được biết đến qua lời truyền tụng viết chữ rất nhanh và rất đẹp, thì giờ đây bàn tay tài hoa ấy sẽ vung bút viết nên những nét chữ vuông vắn, tươi tắn trên tấm lụa trắng còn nguyên vẹn lần hồ trước con mắt cảm phục của những người được vinh hạnh chứng kiến. Một thầy thơ lại trước đây ta ngỡ rằng "hắn không phải là kẻ xấu hay là vô tình", thì lúc này "run run bưng chậu mực" với thái độ khiêm nhường, cung kính, như tự chứng thực phẩm cách trong sạch của mình. Một quản ngục vốn có thiên lương và tấm lòng biệt nhỡn liên tài, trong tình huống này đã không ngần ngại cúi đầu trước khí phách, tài hoa. Rõ ràng, trong cảnh cho chữ, tất cả đều được đẩy đến đỉnh điểm, tột cùng, là sự thăng hoa của mọi vẻ đẹp. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tuân đã xem đây là "cảnh tượng xưa nay chưa từng có".

Cho chữ mà Nguyễn Tuân muốn nói tới chính là sản phẩm sáng tạo của một bức tranh chữ được viết bằng thư pháp, và với bức thư pháp đẹp như vậy lại được sáng tạo ra trong nhà tù dơ bẩn. Hãy xem không gian dành cho người nghệ sĩ Huân Cao ở đây chẳng phải là một thư phòng ấm áp, sang trọng như xưa nay vẫn thấy, mà là một buồng giam chật chội, ẩm thấp, hôi hám; tường đầy mạng nhện, nền nhà đầy phân chuột, phân gián. Thời gian là vào ban đêm, nhưng lại là đêm cuối cùng của một tử tù. Ánh sáng soi tỏ căn buồng là một bó đuốc tẩm dầu đỏ rực, khói toả nghi ngút như một đám cháy nhà gọi cảm giác thật dữ dội. Người nghệ sĩ - nhân tố trung tâm quyết định sự ra đời của tác phẩm - là một người tử tù "cổ đeo gông, chân vướng xiềng", chỉ vài giờ sau sẽ bị giải đến pháp trường. Nội chùng ấy yếu tố cũng đủ thấy cảnh cho chữ là một cảnh thật hiếm có, lạ lùng.

Thêm vào đó, chúng ta còn thấy sự thay đổi ngoạn mục và kì lạ về vị thế, trật tự nơi chốn lao tù không còn hiệu lực nữa. Người coi ngục, đại diện của quyền lực nhà nước, thì trở nên nhỏ bé, lạng lẽ phục dịch bên cạnh người tử tù và chấp tay cúi đầu vái nhận lời khuyên bảo của tử tù. Còn người tử tù, kẻ bị tước hết mọi quyền kể cả quyền sống thì lại trở nên cao lớn lồng lộng, với quyền uy tối thượng của người nghệ sĩ trong giây phút xuất thần sáng tạo. Hai con người say mê cái đẹp lại gặp nhau trong một hoàn cảnh không thể éo le hơn, ấy vậy mà họ đã hiểu nhau, cái đẹp, cái thiện có thể tỏa sáng trong mọi hoàn cảnh.

Tuy nhiên, trong khung cảnh trang nghiêm, xúc động này, khoảng cách ấy không phải là bất biến. Khi bức chữ đã được viết xong, khi mùi mực thơm tho tinh khiết toả ngát cả căn buồng, thanh tẩy những gì ô uế, thì trước mắt ta không còn kẻ cao người thấp, kẻ sang người hèn. Ba con người, ba mái đầu chụm vào nhau cung kính lạng lẽ ngắm nhìn bức chữ, rưng rưng xúc động trước cái đẹp vừa được sinh thành. Phút tương ngộ diệu kì của những tấm lòng trong thiên hạ, sự giao hoà, toả sáng của tài năng, khí phách và thiên lương, sự thăng hoa của cái đẹp, đó mới thực là điều chưa thấy bao giờ.

Cảnh cho chữ khiến cho người ta phải suy ngẫm về mối quan hệ giữa cái đẹp và cái xấu, cái thiện và cái ác, cuối cùng thì cái đẹp, cái thiện vẫn tỏa sáng trong bầu trời tăm tối nhất. Khi nhận thấy sâu sắc cảnh cho chữ người đọc sẽ phải kính phục bởi nghệ thuật độc đáo, đặc sắc của Nguyễn Du trong cách tạo dựng tình huống, không khí, khắc họa nhân vật rõ nét. Chỉ vài nét chấm phá, lập tức một cảnh tượng sáng tạo nghệ thuật thư pháp, đặc trưng

của nền văn hoá chữ Hán, hiện ra trước mắt ta thật rõ nét. Đúng như có người đã nhận xét: Cảnh cho chữ mang đậm chất điện ảnh bởi Nguyễn Tuân đã biết phát huy tối đa hiệu quả của phép tương phản. Đó là sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng; giữa cái đẹp cao cả của nghệ thuật và chốn lao tù ô uế, phạm tục; giữa người tù thân thể bị gông xiềng mà nhân cách và tinh thần tự do với viên quản ngục có quyền hành mà chẳng khác nào chịu án chung thân về mặt tinh thần; giữa con người thiên lương và con người công cụ. Xét trên mọi phương diện, cảnh cho chữ là biểu hiện sâu sắc nhất của cảm hứng lãng mạn của Nguyễn Tuân trong “Chữ người tử tù”.

WWW.ELIB.VN

3. Em hãy chứng minh rằng: “Cảnh cho chữ là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”

Trong toàn bộ truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân đắt giá nhất chính là cảnh cho chữ. Cảnh tượng Huấn Cao cho chữ viên quản ngục đúng là “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”. Chính cảnh tượng này đã làm nổi bật lên vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao, vẻ đẹp ấy được bộc lộ một cách sáng chói, rực rỡ nhất. Cảm hứng mãnh liệt trước cảnh tượng cho chữ ấy đã khiến Nguyễn Tuân say sưa sáng tạo những ngôn từ vừa sắc sảo góc cạnh, vừa trang trọng cổ kính, sống động như có hồn, có nhịp điệu riêng, giàu sức truyền cảm. Những nét vẽ của ông như khắc, như chạm, giàu giá trị tạo hình. Chi tiết nào cũng sinh động, gợi cảm, đầy những ám ảnh nghệ thuật.

Cảnh tượng cho chữ được xem là cảnh tượng xưa nay chưa từng có bởi rất nhiều lý do. Đầu tiên, chúng ta thấy việc cho chữ vốn là một việc thanh cao, một sáng tạo nghệ thuật lại diễn ra trong một căn buồng tối tăm, chật hẹp, ẩm ướt, hôi hám của nhà tù: “Tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián”. Cái đẹp lại được sáng tạo giữa chốn hôi hám, như bản, thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính cái nơi mà bóng tối và cái ác đang ngự trị. Bên cạnh đó, người nghệ sĩ tài hoa say mê tô tường nét chữ không phải là người tự do mà là một kẻ tử tù đang trong cảnh éo le, cổ thì đeo gông, chân vướng xiềng, và sáng sớm mai sẽ bị giải đi vào kinh chịu án tử hình. Hình ảnh uy nghi của Huấn Cao đối lập với hình ảnh co ro của thầy thơ lại “run run bưng chậu mực” và hình ảnh viên quản ngục “khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ”.

Sau khi nhận được công văn, viên quản ngục đã giải bày tâm sự của mình với thầy thơ lại. Nghe xong truyện, thầy thơ lại đã chạy xuống buồng giam Huấn Cao để kể rõ nỗi lòng viên quản ngục. Và đêm hôm đó, trong một buồng tối chật hẹp với ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu, “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có” đang diễn ra. Thông thường để sáng tạo nghệ thuật người ta thường tìm đến những nơi có không gian đẹp, thoáng đãng, yên tĩnh. Nhưng trong một không gian chứa đầy bóng tối, như bản chốn ngục tù thì việc sáng tạo nghệ thuật vẫn xảy ra. Thời gian ở đây cũng gợi cho ta tình cảnh của người tử tù. Đây có lẽ là đêm cuối của người tử tù - người cho chữ và cũng chính là giờ phút cuối cùng của Huấn Cao. Và trong hoàn cảnh ấy thì “một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng vẫn ung dung, đĩnh đạc đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh”. Trong khi ấy, viên quản ngục và thầy thơ lại thì khúm núm chuyển động. Ở đây cho thấy dường như trật tự xã hội đang bị đảo lộn. Viên quản ngục đáng nhẽ phải hô hào, răn đe kẻ tử tội. Thế nhưng trong cảnh tượng này thì tù nhân lại trở thành người răn dạy, ban phát cái đẹp.

Cuộc gặp gỡ giữa chốn lao tù của hai con người đều có lòng say mê cái đẹp, cảnh tượng này được mọi người gọi là cuộc gặp gỡ xưa nay chưa từng có. Chúng ta thấy hai con người có vị thế đối lập nhau nhưng lại thống nhất chung với niềm say mê cái đẹp. Họ đã gặp nhau trong hoàn cảnh thật đặc biệt: Một bên là kẻ phản nghịch phải lĩnh án tử hình, một bên là những người thực thi pháp luật. Trên bình diện xã hội, họ ở hai phía đối lập nhau nhưng xét trên bình diện nghệ thuật họ lại là tri âm, tri kỉ của nhau. Vì thế mà thật là chua xót vì đây là lần đầu tiên nhưng cũng là lần cuối cùng ba con người ấy gặp nhau. Hơn thế nữa, họ gặp nhau với con người thật, ước muốn thật của mình. Trong đoạn văn, nhà văn đã sử dụng sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối làm câu chuyện cũng vận động theo sự vận động của ánh sáng và bóng tối. Cái hỗn độn, xô bồ của nhà giam với cái thanh khiết của nền lụa trắng và những nét chữ đẹp đẽ. Nhà văn đã làm nổi bật hình ảnh của Huấn Cao, tô đậm sự vươn lên thắng thế của ánh sáng so với bóng tối, cái đẹp so với cái xấu và cái thiện so với cái ác. Vào lúc ấy, từ một quan hệ đối nghịch kì lạ: Ngọn lửa của

chính nghĩa bùng cháy ở chốn ngục tù tối tăm, cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, như bản. Ở đây, Nguyễn Tuân đã nêu bật chủ đề của tác phẩm: Cái đẹp chiến thắng cái xấu xa, thiên lương. Sau khi cho chữ xong, Huấn Cao đã khuyên quản ngục từ bỏ chốn ngục tù như bản: "Đổi chỗ ở" để có thể tiếp tục sở nguyện cao ý. Muốn chơi chữ phải giữ được thiên lương. Trong môi trường của cái ác, cái đẹp khó có thể bền vững. Cái đẹp có thể nảy sinh từ chốn tối tăm, như bản, từ môi trường của cái ác nhưng không thể chung sống với cái ác. Nguyễn Tuân nhắc đến thú chơi chữ là môn nghệ thuật đòi hỏi sự cảm nhận không chỉ bằng thị giác mà còn cảm nhận bằng tâm hồn. Người ta thường thức chữ không mấy ai thấy, cảm nhận mùi thơm của mực mới là vẻ đẹp thật sự.

Gần cuối truyện Huấn Cao kẻ tử tù đã khuyên quản ngục nên rời khỏi chốn đơ bản này, viên quản ngục cảm động đến "vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh". Bằng sức mạnh của một nhân cách cao cả và tài năng xuất chúng, người tử tù đã hướng quản ngục đến một cuộc sống của cái thiện. Và trên con đường đến với cái chết Huấn Cao gieo mầm cuộc sống cho những người lầm đường. Trong khung cảnh đen tối của tù ngục, hình tượng Huấn Cao bỗng trở lên cao lớn là thường, vượt lên trên những cái dung tục thấp hèn của thế giới xung quanh. Đồng thời thể hiện một niềm tin vững chắc của con người: Trong bất kì hoàn cảnh nào con người vẫn luôn khao khát hướng tới chân - thiện - mỹ.

Nhiều nhà phê bình đánh giá Nguyễn Tuân rằng ông là nhà văn chỉ quan tâm đến cái đẹp, nhận định này là thiếu chính xác bởi qua tác phẩm "Chữ người tử tù" ta nhận thấy rằng Nguyễn Tuân mặc dù có ca ngợi cái đẹp nhưng cái đẹp của ông luôn gắn liền với cái thiện, thiên lương trong sáng của con người. Bên cạnh đó, truyện còn ca ngợi viên quản ngục và thầy thơ lại là những con người tuy sống trong môi trường độc ác xấu xa nhưng vẫn là những "thanh âm trong trẻo" biết hướng tới cái thiện. Qua đó còn thể hiện tấm lòng yêu nước, căm ghét bọn thống trị đương thời và thái độ trân trọng đối với những người có "thiên lương" trên cơ sở đạo lí truyền thống của nhà văn. Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện đầy ấn tượng.

Như vậy giữa chốn ngục tù tàn bạo, không phải những kẻ đại diện cho quyền lực thống trị làm chủ mà là người tử tù làm chủ. Qua cảnh tượng cho chữ - một cảnh tượng xưa nay chưa từng có đã làm bật lên chủ đề của tác phẩm được thể hiện sâu sắc. Đó là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái đẹp đối với cái xấu xa, như bản, của cái thiện đối với cái ác. Chung quy lại, đó chính là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con người bằng một bức tranh nghệ thuật đầy ấn tượng.